PHÁP QUYỀN VÀ QUYỀN CON NGƯỜI: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN, THỰC TIỄN VÀ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU Ở VIỆT NAM

• **GS.TS. Vũ Công Giao***

Tóm tắt: *Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng và Cách mạng công nghiệp 4.0 trên thế giới đang diễn ra hiện nay, vấn đề pháp quyền và quyền con người ngày càng trở thành những giá trị cốt lõi, phổ quát và không thể thiếu trong tiến trình phát triển của mỗi quốc gia. Ở Việt Nam, những năm gần đây, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn kiện quan trọng xác định mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và khẳng định cam kết chính trị mạnh mẽ đối với việc bảo vệ, bảo đảm quyền con người. Tuy nhiên, việc thực hiện các mục tiêu này hiện vẫn còn nhiều thách thức, đòi hỏi cần có thêm những nghiên cứu chuyên sâu. Thông qua phân tích những đặc điểm cơ bản cùng mối quan hệ giữa pháp quyền và quyền con người trên thế giới và ở Việt Nam, bài viết xác định các vấn đề trọng tâm về pháp quyền và quyền con người cần nghiên cứu giải quyết trong thời gian tới, trong đó bao gồm: hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực, đổi mới quy trình lập pháp, cải cách hành chính - tư pháp, tăng cường vai trò giám sát xã hội, nâng cao ý thức pháp luật, phát triển nguồn nhân lực pháp lý; hoàn thiện hệ thống pháp luật về quyền con người, bảo vệ quyền của các nhóm yếu thế, quyền riêng tư và dữ liệu cá nhân, thúc đẩy giáo dục quyền con người...*

Từ khóa: *Pháp quyền; Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; quyền con người; luật nhân quyền quốc tế; Việt Nam.*

Abstract: *In the context of globalization, deep international integration and the 4.0 Industrial Revolution taking place in the world today, the issue of the rule of law and human rights is increasingly becoming core, universal and indispensable values in the development process of each country. In Vietnam, in recent years, the Party and State have issued many important documents defining the goal of building a socialist rule-of-law state and affirming a strong political commitment to protecting and ensuring human rights. However, the implementation of these goals still faces many challenges, requiring more in-depth research. Through analyzing the basic characteristics along with the relationship between the rule of law and human rights in the world and in Vietnam, the article identifies central issues on the rule of law and human rights that need to be studied and resolved in the coming time, including: enhancing the power control mechanism, innovating the legislative process, reforming the administrative - judicial system, strengthening the role of social supervision, raising legal awareness, developing legal human resources; improving the legal system on human rights, protecting the rights of vulnerable groups, privacy and personal data, promoting human rights education, and so on.*

Keywords: *Rule of law; Socialist rule of law state; human rights; international human rights law; Vietnam.*

Ngày nhận: 29/5/2025 Ngày phản biện, đánh giá: 12/6/2025 Ngày duyệt: 25/6/2025

(*) Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội. Email: giaovnu@gmail.com

1. Pháp quyền và quyền con người: Những giá trị phổ quát của nhân loại

a) Khái lược về các giá trị phổ quát của nhân loại

"Giá trị" (*values*) (hay "giá trị nhân văn") có thể hiểu là *những điều mà một người nghĩ rằng quan trọng với họ trong cuộc sống*[1]*, hoặc là những niềm tin cơ bản và cốt yếu mà định hướng hoặc thúc đẩy thái độ hoặc hành động của con người*[2]. Đi sâu hơn, giá trị còn được xem là tiêu chuẩn không chỉ cho việc lựa chọn mà còn cho việc đánh giá hành động, chính sách, con người và sự kiện[3]. Các giá trị nhân văn được biểu hiện ở nhiều cấp độ, trong đó ở cấp độ sâu rộng nhất là các giá trị phổ quát, được cả nhân loại thừa nhận (còn gọi là "các giá trị phổ quát của nhân loại")[4]. Tính phổ quát (universality) của giá trị thể hiện ở chỗ: *giá trị đó thuộc về/được tất cả hoặc đa số mọi người ở khắp mọi nơi trên thế giới thừa nhận và xem đó là nguyên tắc hay mục tiêu hướng tới*[5]. Điều đó cũng có nghĩa là tính phổ quát hàm chứa ý nghĩa "nhân loại" của các giá trị. Nói cách khác, để được xem là phổ quát, các giá trị cần phải được thừa nhận rộng rãi bởi các dân tộc trên thế giới, mà thông thường là thông qua các tổ chức quốc tế có ảnh hưởng toàn cầu như Liên hợp quốc.

Các giá trị phổ quát của nhân loại được Liên hợp quốc tôn vinh đầu tiên thể hiện trong Hiến chương của tổ chức này năm 1945 và sau đó được tái khẳng định và mở rộng trong một số văn kiện khác. Cụ thể, Hiến chương Liên hợp quốc, trong Lời nói đầu và Chương I, đã đề cập đến những giá trị mà tổ chức này bảo vệ, bao gồm Hoà bình, Quyền con người, Bình đẳng, Công lý, Tiến bộ xã hội. Trong bài phát biểu tại Diễn đàn Kinh tế thế giới họp tại Davos (Thuỵ Sĩ) ngày 30/1/1998, nguyên Tổng thư ký Liên hợp quốc Kofi Annan bổ sung các yếu tố Tự do, Nhân phẩm và Khoan dung vào những giá trị phổ quát của nhân loại[6]. Ngoài các giá trị nêu trên, trong một số nghị quyết gần đây của Liên hợp quốc, danh mục các giá trị phổ quát của nhân loại còn được bổ sung hai yếu tố Pháp quyền và Dân chủ. Trong Hội nghị thượng đỉnh Thế giới năm 2005, các quốc gia thành viên cũng thừa nhận pháp quyền là một trong những giá trị và nguyên tắc cốt lõi phổ quát của Liên hợp quốc (2005).

b) Pháp quyền với tính chất là một giá trị phổ quát của nhân loại

Pháp quyền (tiếng Anh: the rule of law) là ý tưởng có từ thời Hy Lạp-La Mã cổ đại, thể hiện một số tác phẩm của một số nhà tư tưởng phương Tây thời Khai sáng, nhưng được A.V. Dicey trình bày một cách có hệ thống lần đầu tiên trong tác phẩm *Giới thiệu về nghiên cứu luật hiến pháp* (1885), trong đó ông cho rằng, *the rule of law* là *sự bình đẳng trước pháp luật và trước quyền tài phán của tòa án, sự hạn chế (hay ngăn cấm) quyền lực tùy tiện, và việc bảo vệ các quyền con người*, đặc biệt là bởi tòa án[7]. Hiện nay, có thể tìm thấy nhiều định nghĩa về *the rule of law* trong các từ điển và tài liệu của các tổ chức quốc tế, trong đó theo Liên hợp quốc, *the rule of law* là *"...một nguyên tắc quản trị mà trong đó tất cả mọi cá nhân, tổ chức, thiết chế, cả công và tư, kể cả các nhà nước, đều phải tuân thủ pháp luật mà được công bố công khai, được áp dụng bình đẳng và được*

phán định một cách độc lập, phù hợp với các nguyên tắc và tiêu chuẩn nhân quyền quốc tế"[8]. Xét từ góc độ này, khái niệm "nhà nước pháp quyền" thường được dùng ở Việt Nam có nghĩa tương đương với khái niệm pháp quyền theo quan điểm của Liên hợp quốc.

Sở dĩ pháp quyền được xem là một giá trị phổ quát của nhân loại là do đây chính là công cụ quan trọng nhất, không thể thiếu để hạn chế sự tuỳ tiện của chính quyền, hoặc nói cách khác, là để kiểm soát quyền lực của nhà nước. Mặc dù các nhà nước rất cần thiết cho cuộc sống của con người, song thực tế là các nhà nước, dù thuộc kiểu nhà nước nào, đều luôn có xu hướng lạm dụng quyền lực, xâm phạm đến quyền của người dân nếu không được kiểm soát quyền lực. Bởi vậy, ngay từ khi nhà nước mới được hình thành, nhân loại đã luôn nghĩ đến những biện pháp để kiểm soát quyền lực nhà nước, chống lại sự tha hóa. Trong tác phẩm về chủ nghĩa tự do của Stephen Holmes, ông đã miêu tả sự băn khoăn đó của nhân loại[9]: "Bất cứ cơ quan nào sử dụng đủ quyền lực để bảo vệ chúng ta khỏi bị hàng xóm cướp bóc, tất có thể sử dụng đủ quyền lực để phá hủy hoặc nô lệ hóa chúng ta... Làm sao chúng ta thoát khỏi tình trạng vô chính phủ mà không sa vào chính thể chuyên chế? Làm cách nào chúng ta trao đủ quyền lực cho người cầm quyền để quản lý xã hội mà vẫn có thể ngăn ngừa họ lạm dụng quyền lực?".

Hiện nay nhân loại đã tìm ra một số giải pháp cho vấn đề trên, mà một trong những giải pháp quan trọng là pháp quyền. Lý thuyết về pháp quyền ra đời cung cấp một giải pháp mang tính cách mạng cho nhân loại trong việc kiểm soát quyền lực nhà nước. Lý thuyết này giải quyết được vấn đề mâu thuẫn của nhân loại đó là vừa cần đến nhà nước, lại vừa phải tìm cách phòng ngừa những nguy hiểm mà nhà nước gây ra. Đây chính là lý do cơ bản khiến pháp quyền trở thành một giá trị phổ quát của nhân loại, bởi nó phản ánh nhận thức chung, là giải pháp chung để giải quyết vấn nạn phổ biến, và do đó trở thành một mục tiêu chung của của nhân loại.

c) Quyền con người với tính chất là một giá trị phổ quát của nhân loại

Quyền con người là những giá trị bẩm sinh, vốn có của mỗi cá nhân con người, được pháp luật quốc tế và pháp luật của các quốc gia ghi nhận và bảo vệ. Quyền con người đồng thời cũng là những "tiêu chuẩn chung", "giá trị chung"[10], "ngôn ngữ chung"[11] của nhân loại. Trong lĩnh vực quyền con người, tính phổ quát (một cách nói khác của giá trị phổ quát) là nguyên tắc nền tảng, then chốt, trong đó khẳng định rằng các quyền và tự do cơ bản của con người cần được công nhận và bảo vệ cho tất cả mọi người, bất kể quốc tịch, chủng tộc, tôn giáo, giới tính[12]. UDHR 1948 là văn kiện nền tảng thúc đẩy ý tưởng này, khi tuyên bố rõ ràng rằng "tất cả mọi người sinh ra tự do và bình đẳng về nhân phẩm và các quyền" và rằng "mọi người đều được hưởng tất cả các quyền và tự do nêu trong Tuyên ngôn này, không có bất kỳ sự phân biệt nào, chẳng hạn như chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, quan điểm chính trị hoặc quan điểm khác, nguồn gốc dân tộc hoặc xã hội, tài sản, dòng dõi hoặc địa vị khác". Đây chính là những biểu hiện cụ thể về tính phổ quát của quyền con người mà được thể hiện trong UDHR.

Nói tóm lại, tầm nhìn của Liên hợp quốc nói riêng, và của nhân loại tiến bộ nói chung, về tính phổ quát của quyền con người đã được thể hiện một cách toàn diện thông qua UDHR. Tầm nhìn đó đã truyền cảm hứng cho tất cả các dân tộc trong các hoạt động bảo vệ, bảo đảm quyền con người trong những thập kỷ qua. Kể từ năm 1948, một hệ thống hàng trăm văn kiện và cơ chế bảo vệ, thúc đẩy quyền con người đã được Liên hợp quốc, các tổ chức quốc tế và các tổ chức khu vực thông qua và tổ chức thực hiện ở tất cả các châu lục, qua đó đã từng bước hiện thực hoá tính phổ quát của quyền con người.

đ) Mối liên hệ giữa pháp quyền và quyền con người

Cùng là những giá trị phổ quát của nhân loại nên pháp quyền và quyền con người có mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Như đã đề cập ở mục trên, trong định nghĩa về pháp quyền, Tổng thư ký Liên hợp quốc đã nêu rõ, đó là một nguyên tắc quản trị mà trong đó mọi chủ thể, bao gồm nhà nước, đều phải tuân thủ pháp luật, và pháp luật đó *phải phù hợp các nguyên tắc và tiêu chuẩn nhân quyền quốc tế*. Định nghĩa này đã đặt quyền con người vào trung tâm của khái niệm pháp quyền, xem đó vừa là một tiêu chí, vừa là một yêu cầu của nhà nước pháp quyền, và phần nào phản ánh mối quan hệ gắn bó giữa hai phạm trù này. Tiếp đó, trong Hội nghị thượng đỉnh thế giới năm 2005, các quốc gia thành viên cũng thừa nhận pháp quyền và quyền con người là những giá trị và nguyên tắc cốt lõi phổ quát của Liên hợp quốc. Đi sâu hơn về mối quan hệ đó, trong Tuyên bố thông qua tại cuộc họp cấp cao của Đại hội đồng Liên hợp quốc về pháp quyền ở cấp độ quốc gia và quốc tế đã "tái khẳng định rằng quyền con người, pháp quyền và dân chủ có mối liên kết chặt chẽ, củng cố lẫn nhau và chúng đều thuộc về các giá trị và nguyên tắc phổ quát, cốt lõi, không thể chia cắt của Liên hợp quốc". Tuyên bố cũng nêu rõ: "... sự tiến bộ của pháp quyền ở cấp độ quốc tế và quốc gia là điều cốt yếu cho tăng trưởng kinh tế bền vững và bao trùm, cho sự phát triển bền vững, xóa đói, giảm nghèo và việc hiện thực hoá đầy đủ các quyền và tự do cơ bản của con người, bao gồm cả quyền phát triển; và đến lượt nó, sự phát triển của các quyền đó lại củng cố pháp quyền...". Trong một văn kiện khác, Liên hợp quốc cũng khẳng định: "Ở cấp độ quốc gia, pháp quyền là trọng tâm của khế ước xã hội giữa nhà nước và các cá nhân dưới quyền tài phán của mình, có tác dụng đảm bảo rằng công lý thấm vào xã hội ở mọi cấp độ. Pháp quyền đảm bảo việc bảo vệ đầy đủ các quyền con người, mang lại cho công dân và cả những người không phải là công dân những cách thức hợp pháp để tìm công lý trong trường hợp là nạn nhân của sự lạm dụng quyền lực và cho phép giải quyết các tranh chấp một cách hòa bình và công bằng"[13].

2. Pháp quyền và quyền con người: Những mục tiêu hướng tới của Việt Nam

a) Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

Tư tưởng về pháp quyền không phải mới lạ ở Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh (lúc đó lấy tên là Nguyễn Ái Quốc), trong "Bản yêu sách của nhân dân An Nam" gửi đến Hội nghị Véc-xây vào năm 1919, đã đề cập đến mục tiêu xây dựng một nền pháp

quyền như là một trong những ưu tiên của dân tộc Việt Nam sau khi giành được độc lập[14]. Đảng Cộng sản Việt Nam từ khi mới thành lập năm 1930 cũng đã nhấn mạnh các quyền tự do, dân chủ - những yếu tố căn cốt của pháp quyền. Tại Hội nghị lần thứ hai Ban chấp hành Trung ương khóa VII (1991), thuật ngữ *"nhà nước pháp quyền"* lần đầu tiên đã được đề cập đến trong bài phát biểu của nguyên Tổng bí thư Đỗ Mười (ngày 29/11/1991), và trong Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (1994) của Đảng, thuật ngữ này được chính thức sử dụng, thông qua quy định: Nhà nước pháp quyền Việt Nam là "... Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, quản lý mọi mặt đời sống xã hội bằng pháp luật...". Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước được bổ sung và phát triển thông qua tại Đại hội XI đã xác định, việc xây dựng "nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa" là một trong tám (08) phương hướng để đạt các mục tiêu được đề ra trong Cương lĩnh xây dựng đất nước của Đảng. Đại hội XIII của Đảng đã đặt ra yêu cầu *"Nghiên cứu, ban hành Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045"*. Để thực hiện yêu cầu đó, ngày 09/11/2022, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã thông qua Nghị quyết 27-NQ/TW về "Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới". Nghị quyết 27-NQ/TW đã chính thức hoá và thống nhất nhận thức về các đặc trưng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đồng thời xác định các mục tiêu cần đạt được đến năm 2030 và 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp lớn cần thực hiện để xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩaViệt Nam trong giai đoạn mới.

Phù hợp với những đổi mới trong quan điểm, nhận thức của Đảng về Nhà nước pháp quyền, Hiến pháp năm 1992 trong lần sửa đổi năm 2001, đã bổ sung Điều 2, trong đó nêu rõ: "Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân...". Hiến pháp năm 2013 tiếp tục tái khẳng định quy định nêu trên của Hiến pháp năm 1992, cũng trong Điều 2, với một bổ sung quan trọng, theo đó: "Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp".

b) Bảo vệ, bảo đảm quyền con người

Vấn đề bảo vệ, bảo đảm quyền con người đã được Đảng Cộng sản Việt Nam quan tâm ngay trong thời kỳ lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành độc lập cho dân tộc (1930-1945), thể hiện qua các khẩu hiệu như "Việt Nam tự do", "tự do tổ chức", "nam, nữ bình quyền", "phổ cập giáo dục", "ngày làm việc 8 giờ"... Trong *Luận cương cách mạng Việt Nam* được thông qua tại Đại hội Đảng lần thứ II (1951), đã khẳng định,

một trong mục tiêu của cách mạng Việt Nam do Đảng lãnh đạo là: "...bảo vệ quyền lợi của dân...". *Quyền lợi* đó là được hưởng quyền con người, dân quyền và tài quyền..."[15]. Tại Đại hội lần thứ VII (1991), lần đầu tiên khái niệm quyền con người chính thức được ghi nhận trong văn kiện Đảng "Nhà nước định ra các đạo luật nhằm xác định các quyền công dân và quyền con người"[16], mà trực tiếp dẫn đến việc lần đầu tiên hiến định "quyền con người" trong Hiến pháp năm 1992 (Điều 50). Gần đây nhất, Đại hội XIII (2021) nhấn mạnh vai trò và trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trong đó đặc biệt là vai trò của các cơ quan nhà nước trong tôn trọng, bảo vệ quyền con người[17]. Ngay sau đó, Nghị quyết 27-NQ/TW về "Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới" đã xác định, việc "Bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân, thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, tôn trọng, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân" là một trong 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp lớn cần thực hiện để xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

3. Những định hướng nghiên cứu về pháp quyền và quyền con người ở Việt Nam trong thời gian tới

Trong bối cảnh toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế, không chỉ trong xây dựng và thực thi pháp luật mà cả hoạt động nghiên cứu ở Việt Nam cũng cần tiếp cận với những vấn đề toàn cầu là pháp quyền và quyền con người, cụ thể như sau:

a) Về pháp quyền

Nghị quyết 27-NQ/TW đã xác định đến năm 2045 sẽ hoàn thành việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Để đạt được mục tiêu đó, cần tiếp tục nghiên cứu thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể đó là:

Thứ nhất, nghiên cứu hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước: Nghị quyết 27-NQ/TW nhấn mạnh: "Quyền lực nhà nước chưa được kiểm soát hiệu quả, cơ chế kiểm soát quyền lực chưa hoàn thiện". Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết cần nghiên cứu khắc phục hạn chế đó, trước mắt là cần nghiên cứu, xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp, đảm bảo sự phân công, phối hợp và kiểm soát lẫn nhau. Nghiên cứu về vấn đề này có ý nghĩa thực tiễn cao ở nước ta hiện nay, vì quyền lực nhà nước nếu không được kiểm soát hiệu quả sẽ dẫn đến nguy cơ lạm quyền, tham nhũng, suy giảm niềm tin của nhân dân vào thể chế. Thông qua nghiên cứu vấn đề này sẽ giúp đề xuất các mô hình kiểm soát quyền lực phù hợp, tăng tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và phòng ngừa lạm quyền trong bộ máy nhà nước ta hiện nay.

Thứ hai, nghiên cứu đổi mới và hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật: Nghị quyết 27-NQ/TW yêu cầu: "Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật, bảo đảm chuyên nghiệp, khoa học, kịp thời, khả thi, hiệu quả". Việc này xuất phát từ thực tế là quy trình xây dựng pháp luật hiện nay ở nước ta vẫn còn chồng chéo, chưa đảm bảo tính chuyên nghiệp và kịp thời, làm giảm hiệu quả điều chỉnh xã hội. Vì vậy, nghiên cứu về vấn

đề này sẽ giúp tìm ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật, đảm bảo tính khoa học, khả thi, thúc đẩy công bằng xã hội và phát triển bền vững.

Thứ ba, nghiên cứu xây dựng cơ chế bảo vệ Hiến pháp: hiện nay, Việt Nam chưa có cơ chế bảo vệ Hiến pháp rõ ràng, dẫn đến nguy cơ vi phạm nguyên tắc hiến định và xung đột giữa các văn bản pháp luật. Đó là lý do Nghị quyết 27-NQ/TW xác định, cần "cụ thể hóa và xây dựng cơ chế để các chủ thể thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm bảo vệ Hiến pháp". Việc nghiên cứu, đề xuất mô hình cơ quan hoặc cơ chế bảo hiến phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam là rất cần thiết hiện nay, qua đó giúp đảm bảo tính tối cao của Hiến pháp, bảo vệ quyền con người, quyền công dân và trật tự pháp luật.

Thứ tư, nghiên cứu đổi mới tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của Quốc hội: thực tế cho thấy, năng lực lập pháp, giám sát và quyết định chính sách lớn của Quốc hội nước ta hiện vẫn hạn chế. Chính vì vậy, Nghị quyết 27-NQ/TW đã đề ra nhiệm vụ: "Tăng hợp lý số lượng đại biểu Quốc hội chuyên trách, giảm số lượng đại biểu công tác ở các cơ quan hành pháp, tư pháp". Để thực hiện nhiệm vụ này, cần nghiên cứu mô hình tổ chức, hoạt động của Quốc hội nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong thực hiện chức năng lập pháp, giám sát và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước. Nghiên cứu này cũng sẽ giúp đề xuất mô hình tổ chức, nâng cao tính chuyên nghiệp của đại biểu, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động Quốc hội.

Thứ năm, nghiên cứu cải cách hành chính, cải cách tư pháp: mặc dù đã liên tục được cải cách, song thủ tục hành chính ở nước ta hiện nay vẫn còn phức tạp, bộ máy cồng kềnh, toà án và các cơ quan tham gia hoạt động tư pháp còn thiếu độc lập và minh bạch. Về vấn đề này Nghị quyết 27-NQ/TW đã chỉ rõ: "Cải cách hành chính, cải cách tư pháp chưa đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước". Điều này đòi hỏi cần tiếp tục nghiên cứu để cải cách hành chính, cải cách tư pháp, trong đó tập trung vào việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ công, đảm bảo công bằng, minh bạch trong hoạt động tư pháp. Thông qua nghiên cứu về vấn đề này sẽ đề xuất các giải pháp cải cách thủ tục hành chính, tư pháp theo hướng hiện đại, hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

Thứ sáu, nghiên cứu tăng cường vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội: mặc dù vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận và tổ chức chính trị - xã hội ở nước ta đã được quy định cụ thể, song việc thực hiện trên thực tế còn hạn chế, chưa phát huy đầy đủ. Vì vậy, Nghị quyết 27-NQ/TW đã chủ trương tiếp tục: "Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam". Chủ trương này đặt ra yêu cầu cần tiếp tục nghiên cứu cơ chế, phương thức để Mặt trận và tổ chức chính trị - xã hội tham gia hiệu quả vào quá trình xây dựng pháp luật, giám sát thực thi pháp luật và phản biện xã hội ở nước ta trong thời gian tới.

Thứ bảy, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức và nhân

dân: trong thực tế ở nước ta hiện nay, tình trạng vi phạm pháp luật trong một bộ phận cán bộ, công chức và nhân dân còn tồn tại, ảnh hưởng đến trật tự pháp luật. Về vấn đề này, Nghị quyết 27-NQ/TW đã chỉ rõ: "Ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận cán bộ, công chức, đảng viên và Nhân dân chưa nghiêm". Từ thực tế như vậy, cần tiếp tục nghiên cứu các cơ chế, giải pháp nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức và nhân dân, trong đó tập trung vào việc giáo dục pháp luật, xây dựng văn hóa pháp lý trong xã hội, đặc biệt trong đội ngũ cán bộ, công chức.

Thứ tám, nghiên cứu phát triển nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao: phát triển nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao là yêu cầu cấp thiết đặt ra trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay, bởi nguồn nhân lực pháp luật ở nước ta hiện chưa đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước bằng pháp luật, hội nhập và phát triển đất nước. Đây cũng chính là một nhiệm vụ, giải pháp được Nghị quyết 27-NQ/TW đề ra. Điều này đòi hỏi phải nghiên cứu đề xuất các giải pháp đào tạo, bồi dưỡng, thu hút và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực trong lĩnh vực pháp luật, bảo đảm đội ngũ này có năng lực cao, đạo đức nghề nghiệp tốt, đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền.

Thứ chín, nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công: Nghị quyết 27-NQ/TW đặt ra yêu cầu "đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước". Yêu cầu này xuất phát từ thực tế là chuyển đổi số trong quản lý nhà nước ở nước ta còn chậm, chưa đồng bộ, an toàn thông tin chưa bảo đảm. Vì vậy, cần nghiên cứu đề xuất giải pháp xây dựng chính phủ điện tử, tiến tới xây dựng chính phủ số, mở rộng và nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, tăng cường khả năng tiếp cận của người dân và đảm bảo an ninh, an toàn thông tin.

Thứ mười, nghiên cứu hội nhập quốc tế và thực hiện cam kết quốc tế về pháp quyền: mặc dù nước ta hiện đã hội nhập ngày càng sâu rộng vào cộng đồng quốc tế, việc nội luật hóa các điều ước quốc tế còn chậm, chưa đồng bộ, ảnh hưởng đến vị thế và uy tín của Việt Nam trên thế giới. Chính vì vậy, Nghị quyết 27-NQ/TW đã nhấn mạnh: "Tôn trọng và bảo đảm thực hiện các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên". Trong bối cảnh đó, cần tiếp tục nghiên cứu việc nội luật hóa các cam kết quốc tế, đề xuất giải pháp hài hòa pháp luật trong nước với các cam kết quốc tế, qua đó nâng cao năng lực thực hiện các nghĩa vụ quốc tế về quyền con người và pháp quyền của nước ta.

b) Về quyền con người

Nghị quyết 27-NQ/TW cũng đề cập đến một nhóm nhiệm vụ, giải pháp riêng về tăng cường bảo vệ, bảo đảm quyền con người ở nước ta trong quá trình xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới. Ngoài ra, còn có nhiều văn kiện của Đảng và văn bản pháp luật khác của Nhà nước cũng đề cập đến vấn đề này. Từ những văn kiện, văn bản đó, có thể xác định những vấn đề trọng tâm cần tiếp tục nghiên

cứu nhằm nâng cao hiệu quả bảo vệ, bảo đảm quyền con người ở nước ta trong thời gian tới như sau:

Thứ nhất, nghiên cứu hoàn thiện cơ chế bảo vệ quyền con người trong hệ thống pháp luật: lý do là bởi mặc dù Hiến pháp năm 2013 đã hiến định rõ ràng về quyền con người, nhưng việc cụ thể hóa và thực thi các quyền này trong thực tế còn gặp nhiều khó khăn, do khung khổ pháp luật về nhiều vấn đề của quyền con người vẫn chưa hoàn thiện. Vì vậy, việc nghiên cứu vấn đề này là cần thiết, qua đó xác định được các giải pháp nhằm đảm bảo quyền con người được thực thi hiệu quả, đồng thời nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc bảo vệ quyền con người.

Thứ hai, nghiên cứu tăng cường giáo dục và nâng cao nhận thức về quyền con người: lý do là bởi nhận thức của người dân và cán bộ, công chức ở nước ta về quyền con người còn hạn chế, ảnh hưởng đến việc thực thi và bảo vệ các quyền con người trong thực tế. Trong bối cảnh đó, việc tiếp tục nghiên cứu về vấn đề này sẽ giúp xây dựng, hoàn thiện chương trình giáo dục và đào tạo về quyền con người trong hệ thống giáo dục quốc dân, cũng như triển khai thực hiện các hoạt động giáo dục, tuyên truyền nâng cao nhận thức về quyền con người qua các kênh khác, qua đó góp phần nâng cao nhận thức và hiểu biết của toàn xã hội về quyền con người.

Thứ ba, nghiên cứu bảo đảm quyền tự do ngôn luận và tiếp cận thông tin: lý do là bởi việc thực thi quyền tự do ngôn luận và tiếp cận thông tin ở nước ta hiện còn hạn chế. Trong bối cảnh đó, việc tiếp tục nghiên cứu về vấn đề này sẽ giúp đề xuất các giải pháp nhằm đảm bảo quyền tự do ngôn luận và tiếp cận thông tin của người dân theo quy định của pháp luật, đồng thời xây dựng cơ chế kiểm soát thông tin phù hợp để bảo vệ lợi ích quốc gia và cộng đồng.

Thứ tư, nghiên cứu bảo vệ quyền của các nhóm yếu thế trong xã hội: lý do là bởi giống như ở nhiều nước khác, các nhóm yếu thế như phụ nữ, trẻ em, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số… ở nước ta vẫn còn gặp khó khăn trong việc tiếp cận và thực hiện các quyền của mình. Trong bối cảnh đó, việc tiếp tục nghiên cứu về vấn đề này sẽ giúp đề xuất các chính sách và biện pháp cụ thể và phù hợp nhằm bảo vệ và thúc đẩy quyền của các nhóm yếu thế, đảm bảo sự công bằng và bình đẳng trong xã hội.

Thứ năm, nghiên cứu thúc đẩy quyền tham gia của người dân vào quản lý nhà nước và xã hội: lý do là bởi ở nước ta hiện nay, việc người dân tham gia vào quản lý nhà nước và xã hội còn mang tính hình thức, ảnh hưởng đến tính dân chủ của nhà nước, xã hội và hiệu quả của các chính sách và quyết định công. Trong bối cảnh đó, việc tiếp tục nghiên cứu về vấn đề này sẽ giúp xây dựng cơ chế và khuyến khích người dân tham gia vào quá trình xây dựng và giám sát chính sách, góp phần nâng cao tính dân chủ của nhà nước và xã hội, tính minh bạch và hiệu quả của quản lý nhà nước.

Thứ sáu, nghiên cứu bảo đảm quyền lao động và an sinh xã hội: lý do là bởi, ở nước ta hiện nay người lao động, đặc biệt là trong khu vực phi chính thức, còn gặp nhiều

khó khăn trong việc tiếp cận các quyền lao động và an sinh xã hội. Trong bối cảnh đó, việc tiếp tục nghiên cứu về vấn đề này sẽ giúp đề xuất các chính sách nhằm bảo vệ quyền lợi của người lao động, đảm bảo an sinh xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.

Thứ bảy, nghiên cứu bảo vệ quyền riêng tư và dữ liệu cá nhân trong không gian mạng: lý do là bởi, sự phát triển của công nghệ thông tin đang đặt ra những thách thức lớn đối với việc bảo vệ quyền riêng tư và dữ liệu cá nhân của người dân. Trong bối cảnh đó, việc tiếp tục nghiên cứu về vấn đề này sẽ giúp xây dựng khung pháp lý và các biện pháp kỹ thuật nhằm bảo vệ quyền riêng tư và dữ liệu cá nhân, đồng thời đảm bảo an ninh mạng quốc gia.

Thứ tám, nghiên cứu thực hiện các cam kết quốc tế về quyền con người: lý do là bởi, Việt Nam là thành viên của nhiều công ước quốc tế về quyền con người, việc thực hiện các cam kết này còn gặp nhiều thách thức. Trong bối cảnh đó, việc tiếp tục nghiên cứu về vấn đề này sẽ giúp đánh giá việc thực hiện các cam kết quốc tế, đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực thi và tăng cường vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Thứ chín, nghiên cứu tăng cường giám sát và phản biện xã hội trong bảo vệ quyền con người: lý do là bởi, cơ chế giám sát và phản biện xã hội ở nước ta hiện nay còn mang tính hình thức, chưa phát huy hiệu quả trong việc bảo vệ quyền con người. Trong bối cảnh đó, việc tiếp tục nghiên cứu về vấn đề này sẽ giúp đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao vai trò của các tổ chức xã hội và người dân trong giám sát và phản biện chính sách, góp phần bảo vệ quyền con người.

Thứ mười, nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong bảo vệ và thúc đẩy quyền con người: lý do là bởi, công nghệ thông tin đã chứng minh là công cụ hữu hiệu, nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức trong trong việc bảo vệ và thúc đẩy quyền con người. Trong bối cảnh đó, việc tiếp tục nghiên cứu về vấn đề này sẽ giúp khảo sát và đề xuất các ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả của các chính sách và biện pháp bảo vệ quyền con người ở nước ta.

Kết luận

Pháp quyền và quyền con người có mối liên hệ chặt chẽ, đều là những giá trị phổ quát của nhân loại, vì vậy đều cần bảo vệ, thúc đẩy để bảo đảm sự phát triển thịnh vượng, bền vững của các quốc gia. Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và bảo vệ, bảo đảm quyền con người. Tuy nhiên, trước giai đoạn phát triển mới của đất nước, vẫn còn nhiều thách thức mà Việt Nam cần giải quyết để có thể xây dựng thành công Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và bảo vệ, bảo đảm hiệu quả hơn các quyền con người. Để đạt được mục tiêu đó, nhiều vấn đề lý luận, thực tiễn cần được tiếp tục nghiên cứu làm rõ (mà đã được đề cập trong bài viết này). Đây chính là những định hướng quan trọng cho các cơ sở nghiên cứu và các chuyên gia về pháp quyền và quyền con người Việt Nam trong thời gian tới./.

** Bài viết này là một phần kết quả nghiên cứu của Đề tài cấp nhà nước "Nghiên cứu các giá trị hiện đại, phổ quát toàn nhân loại nhằm phục vụ phát triển đất nước trong giai đoạn mới" thuộc Chương trình KX.03/21-30. Tác giả sử dụng Chat GPT (phiên bản 4.0) để gợi ý một số luận điểm trong mục 3; tuy nhiên, ý tưởng, cấu trúc và những kết luận khoa học chủ chốt trong bài viết là của tác giả. Nội dung bài viết được củng cố từ tham luận của tác giả gửi tới Hội thảo "Định hướng nghiên cứu, giáo dục và bảo đảm, bảo vệ quyền con người trong kỷ nguyên mới của dân tộc Việt Nam" do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh phối hợp với Bộ Công an và Thành uỷ TP. Hồ Chí Minh tổ chức vào tháng 6/2025.*

Tài liệu trích dẫn

(1) Schwartz, S. H. (2012), *An Overview of the Schwartz Theory of Basic Values*. Online Readings in Psychology and Culture, 2(1). https://doi.org/10.9707/2307-0919.1116.

(2) Stevent Mintz (2018), *What are Values?* 08/08/2018, https://www.ethicssage.com/2018/08/what-are-values.html, truy cập 17/5/2025.

(3) Schwartz, S. H. (2012), *An Overview of the Schwartz Theory of Basic Values*. Online Readings in Psychology and Culture, 2(1). https://doi.org/10.9707/2307-0919.1116.

(4) Vũ Công Giao (2024), *"Các giá trị phổ quát toàn nhân loại: Bước đầu nhận diện và liên hệ với Việt Nam"*. Tham luận tại tại Hội thảo "Những vấn đề lý luận về giá trị và nguồn lực nhân văn" do Chương trình KX03/21-30 tổ chức tại Đà Lạt ngày 12/12/2024.

(5) Vũ Công Giao (2024), *tlđd*.

(6) United Nations (1998), *Unite power of markets with authority of universal values*, Secretary-general urges at World Economic Forum, 30 January 1998, https://www.ohchr.org/en/statements/2009/10/unite-power-markets-authority-universal-values-secretary-general-urges-world, truy cập ngày 17/5/2025.

(7) A.V. Dicey. (1979), *Introduction to the Study of Law of the Constitution* (A.V. Dicey with an introduction by E.C.S. Wade). The MacMillan Press.

(8) UN Security Council (2004), *The rule of law and transitional justice in conflict and post-conflict societies: report of the Secretary-General*, đoạn 6, tại: http://www.refworld.org/docid/45069c434.html, truy cập ngày 17/5/2025.

(9) Stephen Holmes, (1995), *Passions and Constraint: On the Theory of Liberal Democracy,* published by the University of Chicago Press.

(10) Gudmundur Alfredsson (1999), T*he Universal Declaration of Human Rights :A Common Standard of Achievement Springer*; 1st edition (March 31, 1999).

(11) Kofi Annan (1988), *"Human rights: Common language of humanity",* https://www.un.org/press/en/1998/19980130.SGSM6450.html, truy cập ngày 17/5/2025.

(12) Navanethem Pillay (2008), *Are Human Rights Universal?,* https://www.un.org/en/chronicle/article/are-human-rights-universal, truy cập ngày 17/5/2025.

(13) United Nations (2012), Delivering justice: programme of action to strengthen the rule of law at the national and international levels: Report of the Secretary-General, A/66/749, đoạn 4, tại https://undocs.org/en/A/66/749, truy cập ngày 17/5/2025.

(14) Nguyễn Sĩ Dũng (2021), *Thần linh pháp quyền*, http://vpdf.org.vn/nghien-cuu-trao-doi/than-linh-phap-quyen.html, truy cập ngày 17/5/2025.

(15) Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb.Chính trị trị quốc gia, H.2001.

(16) Đảng Cộng sản Việt Nam (2019), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới*, Phần I (Đại hội VI, VII, VIII, IX), Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2019.

(17) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021.